

# BÀI HỌC MÔN SINH 9 - TUẦN 1- TIẾT 1

## CHƯƠNG II: NHIỄM SẮC THỂ

### BÀI 8: NHIỄM SẮC THỂ

Tài liệu học tập SGK trang 24,25,26

#### NỘI DUNG BÀI HỌC

#### Hoạt động 1: Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể (NST)

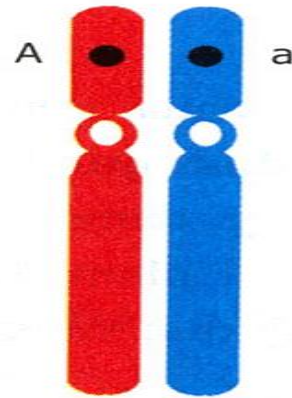
- Học sinh quan sát H8.1 và thông tin SGK trang 24 trả lời câu hỏi:

**Câu 1:** Thế nào là cặp NST tương đồng. Tồn tại ở đâu? (gợi ý đọc thông tin SGK, điền khuyết để có câu trả lời hoàn chỉnh)

**Trả lời:** Cặp NST tương đồng là cặp NST giống nhau về hình dạng và ..... Tồn tại trong tế bào .....( tế bào xô ma)

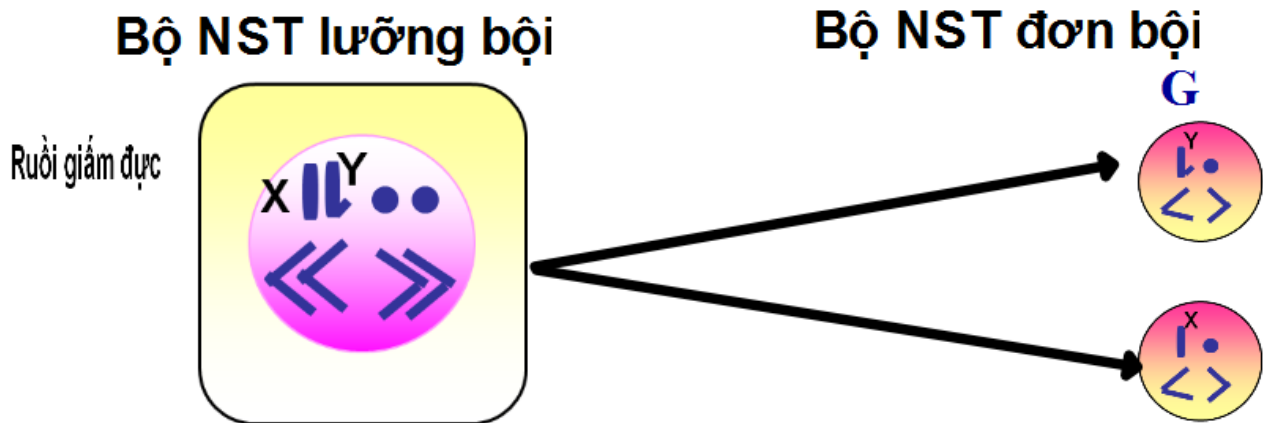
**Câu 2:** Cặp NST tương đồng có nguồn từ đâu. (gợi ý đọc thông tin SGK, điền khuyết để có câu trả lời hoàn chỉnh).

**Trả lời:** Trong cặp NST tương đồng, một NST có nguồn gốc từ ..... và 1 NST có nguồn từ .....



Hình 8.1. Cặp NST tương đồng

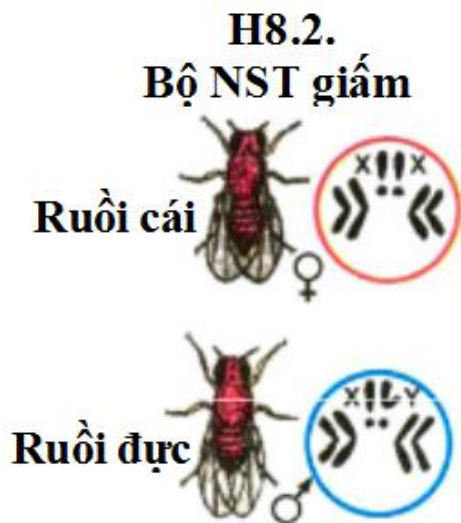
Nghiên cứu thông tin SGK 24 kết hợp với hình bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội và đơn bội của ruồi giấm đực sau trả lời câu hỏi:



**Câu 3: Hãy phân biệt NST lưỡng và NST đơn bội . (Gợi ý đọc kĩ thông tin trang 24, quan sát hình trên. Điền vào chỗ trống để có câu trả lời hoàn chỉnh).**

**Trả lời:**

<b>Bộ NST lưỡng bội</b>	<b>Bộ NST đơn bội</b>
Tồn tại trong tế bào .....	Tồn tại trong giao tử.
Là bộ NST chứa các cặp NST .....	Là bộ NST chỉ chứa 1 NST của mỗi cặp tương đồng.
Kí hiệu: $2n$ NST Ví dụ: Ở ruồi giấm $2n = 8$ NST Ở người $2n = 46$ NST	Kí hiệu:..... Ví dụ: Ở ruồi giấm $n = 4$ NST Ở người $2n = 23$ NST



**Bảng 8. Số lượng NST của một số loài.**

<i>Loài</i>	$2n$	$n$	<i>Loài</i>	$2n$	$n$
Người	46	23	Đậu Hà Lan	14	7
Tinh tinh	48	24	Ngô	20	10
Gà	78	39	Lúa nước	24	12
Ruồi giấm	8	4	Cải bắp	18	9

**Học sinh tiếp tục nghiên cứu H8.2 và Bảng 8 trả lời câu hỏi:**

**Câu 4:** Nghiên cứu bảng 8 và cho biết số lượng NST trong bộ lưỡng bội có phản ảnh trình độ tiến hóa của loài không? Giải thích ?

( **Gợi ý:** ví dụ ta chọn 3 loài người, tinh tinh, gà. Ta thấy loài người tiến hóa nhất mà bộ NST lưỡng bội  $2n = 46$ , đến tinh tinh  $2n = 48$ , đến gà  $2n = 78$ .)

Giả sử nói số lượng NST lưỡng bội của loài nào càng cao thì càng tiến hóa → Sai

Giả sử nói số lượng NST lưỡng bội của loài nào càng thấp thì càng tiến hóa → Sai

Vậy ta có thể trả lời như sau:)

**Trả lời:**

Số lượng NST trong bộ lưỡng bội không phản ảnh trình độ tiến hóa của loài. Vì người có  $2n = 46$ , tinh tinh có  $2n = 48$ , gà có  $2n = 78$ .

**Câu 5:** Quan sát hình 8.2 và mô tả bộ NST của ruồi giấm về hình dạng và số lượng.

**Trả lời:**

Bộ NST của ruồi giấm gồm 8 NST → 4 cặp NST

+ 2 cặp NST hình chữ VV

+ 1 cặp hình hạt ●●

+ 1 cặp hình que II đối với **con ruồi cái** (kí hiệu XX) hoặc 1 cặp trong đó có 1 chiếc hình que và 1 chiếc hình que móc **đối với con ruồi đực** (kí hiệu XY).

**Câu 6:** Nêu nhận xét về số lượng NST trong bộ lưỡng bội ở các loài? (Gợi ý nghiên cứu hình bộ NST ruồi giấm, bảng 8 để trả lời)

**Trả lời:**

Tế bào của mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về số lượng và hình dạng.

→ **Kết luận (ghi bài)**

- Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng (giống nhau về hình dạng kích thước).

- **Bộ NST lưỡng bội (2n):** là bộ NST chứa các cặp NST tương đồng. Tồn tại trong TB sinh dưỡng

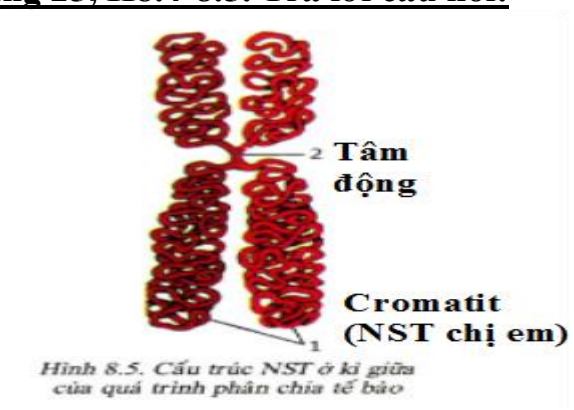
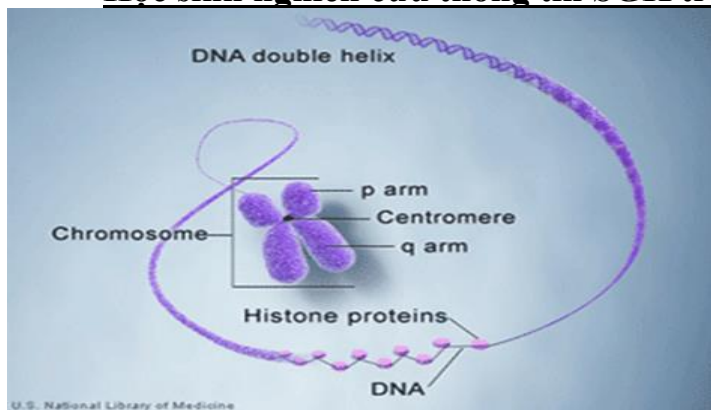
- **Bộ NST đơn bội (n):** là bộ NST chứa một NST của mỗi cặp tương đồng. Tồn tại trong giao tử.

- Bộ NST của cá thể đực và cái chỉ khác nhau ở cặp NST giới tính, được kí hiệu là XX và XY.

**Hoạt động 2: Cấu trúc của nhiễm sắc thể.**

**Giới thiệu:** NST là cấu trúc nằm trong nhân tế bào, dễ bắt màu khi được nhuộm bằng dung dịch thuốc nhuộm mang tính kiềm. NST được xem là vật chất di truyền ở cấp độ tế bào.

**Học sinh nghiên cứu thông tin SGK trang 25, H8.4-8.5. Trả lời câu hỏi:**



**Câu 1:** Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì nào của quá trình phân chia tế bào? Mô tả cấu trúc đó.

### Trả lời:

Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì giữa của quá trình phân chia tế bào. Gồm 2 cromatit dính với nhau ở tâm động.

#### → Kết luận: ( ghi bài)

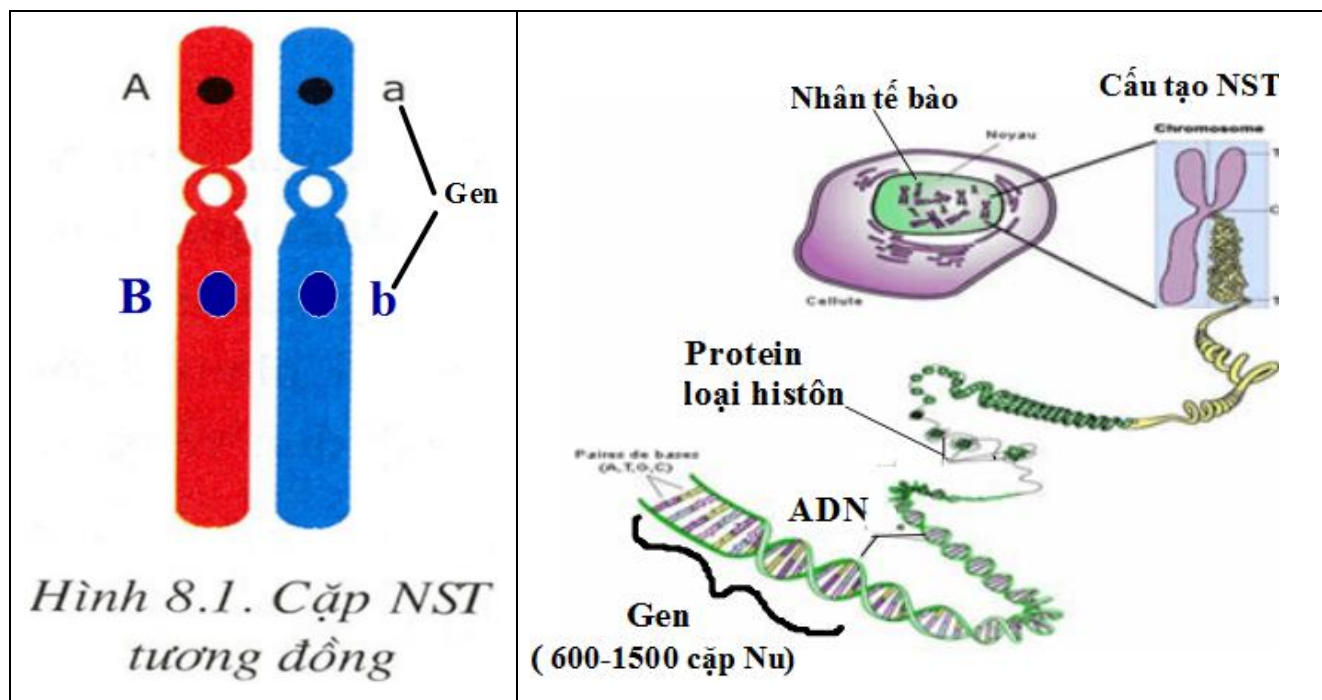
Ở kì giữa của quá trình phân chia tế bào. NST có cấu trúc điển hình gồm 2 cromatit dính với nhau ở tâm động.

Mỗi crômatit gồm phân tử ADN và Prôtêin loại histôn

NST có hình dạng: que, hạt, chữ V. Dài: 0,5 – 50 micromet, đường kính 0,2 – 2 micromet.

### Hoạt động 3: Chức năng của Nhiễm sắc thể.

Nghiên cứu H2.1 và thông tin SGK trang 26. Trả lời câu hỏi sau:



#### Câu 1: Gen nằm trên đâu ?

**Trả lời:** Gen được sắp xếp theo chiều dọc trên chuỗi dài của AND, Mỗi gen nằm trên 1 vị trí xác định của NST.

**Câu 2: Gen quy định tính trạng và được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể. Vậy NST có vai trò như thế nào đối với sự di truyền các tính trạng?**

**Trả lời:** Nhiễm sắc thể là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN. Chính nhờ sự tự sao của ADN đưa đến sự tự nhân đôi của NST, nhờ đó các gen qui định tính trạng được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

**→ Kết luận** (ghi bài)

Nhiễm sắc thể là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN. Chính nhờ sự tự sao của ADN đưa đến sự tự nhân đôi của NST, nhờ đó các gen qui định tính trạng được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

**Hoạt động 4: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

**Hãy khoanh tròn câu có đáp án đúng.**

**Câu 1 : NST là gì? (1 điểm)**

- A. NST là cấu trúc nằm trong nhân tế bào.
- B. NST là cấu trúc nằm ngoài nhân tế bào, dễ bắt màu khi được nhuộm bằng dung dịch thuốc nhuộm mang tính kiềm.
- C. NST là cấu trúc nằm trong nhân tế bào, dễ bắt màu khi được nhuộm bằng dung dịch thuốc nhuộm mang tính kiềm.
- D. NST là cấu trúc nằm ngoài nhân tế bào.

**Câu 2 : Trong cặp NST tương đồng, 2 NST có nguồn gốc từ đâu? (1 điểm)**

- A. Từ bố.
- B. Từ mẹ.
- C. Một từ bố, một từ mẹ.
- D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 3 : Cấu trúc hiển vi của NST được mô tả ở kỳ nào của phân chia tế bào? (1 điểm)**

- A. Kỳ đầu.
- B. Kỳ giữa.
- C. Kỳ sau.
- D. Kỳ cuối.

**Câu 4 : Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành(1 điểm)**

- A. từng cặp tương đồng (giống nhau về hình thái, kích thước).
- B. từng cặp không tương đồng.
- C. từng chiếc riêng rẽ.
- D. từng nhóm.

**Câu 5 : Đặc điểm nào sau đây không phải là tính đặc trưng của bộ NST? (1 điểm)**

A. Trong tế bào sinh dưỡng, NST tồn tại thành từng cặp tương đồng.

B. Hình thái và kích thước NST.

C. Số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng và trong giao tử.

D. Sự nhân đôi, phân li, tổ hợp.

**Câu 6 : Vai trò của NST đối với sự di truyền các tính trạng là gì? (1 điểm)**

A. NST là cấu trúc mang gen quy định tính trạng. Do đó những biến đổi về cấu trúc và số lượng NST sẽ gây ra biến đổi các tính trạng di truyền.

B. NST có đặc tính tự nhân đôi do đó các tính trạng di truyền được sao chép qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

C. NST là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN.

D. Cả A và B.

**Câu 7: Bộ nhiễm sắc thể của người nam và người nữ giống nhau và khác nhau ở điểm nào? (4 điểm)**

**Lưu ý:**

-Học nghiên cứu SGK đọc kỹ bài và hướng dẫn giáo viên.

-Những câu hỏi chưa trả lời học sinh tự thực hiện, các câu hỏi giáo viên hướng dẫn trả lời các em đọc và nắm kiến thức.

-Các nội dung kết luận từng phần các em ghi bài cẩn thận vào vở.

-Phần bài tập trắc nghiệm các em trả lời trực tiếp vào từng câu thật cẩn thận.

-Các em lưu lại toàn tài liệu cô sẽ thu xếp thu lại kiểm tra nhé.

-Nếu có thắc mắc gì các em có thể liên hệ trực tiếp GV 0902035554. Nếu không liên lạc ghi vào phiếu thắc mắc và nộp lại giáo viên.



